

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG SƠN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS - ST  
Ngày 31 - 8 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Kim Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trần Ánh Hồng

Bà: Phan Thị Thu

**- Thư ký phiên toà:** Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST - HS, ngày 05 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 32/2020/QĐXXST - HS, ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn T**; Sinh ngày: 10/01/1990 tại: Kim Bôi - Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm K, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Phùng Văn L, sinh năm 1972 và Bà: Phạm Thị N, sinh năm 1972;

Vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1998 (Đã ly hôn); con: 01 con sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2020 đến nay, có mặt.

*Bị hại:* Anh Phùng Văn N, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh: Trịnh Thanh X, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện M, TP Hà Nội; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/5/2020 Phùng Văn T đến nhà anh vợ là Phùng Văn N, sau đó đi lên phòng anh N, lúc này có một mình anh N ở nhà và đang chơi Game trên máy tính. T xem anh N chơi Game một lúc rồi hỏi mượn điện thoại Iphone X, Silver, 256GB của anh N để sử dụng, anh N đồng ý và mở mặt khóa đưa điện thoại cho T mượn. T cầm điện thoại sử dụng tại phòng anh N khoảng 30 phút rồi mang điện thoại đi sang phòng ngủ đối diện phòng anh N sử dụng, trong quá trình sử dụng T có sang nhờ anh N mở mặt khóa khoảng 2 -3 lần vì điện thoại tự khóa màn hình, đến khoảng 02 giờ ngày 05/5/2020 T cắm sạc điện thoại ở đầu giường và đi ngủ còn N vẫn chơi Game ở phòng ngủ đối diện.

Khoảng 6 giờ 30 ngày 05/5/2020 T ngủ dậy nhìn thấy anh N vẫn đang ngồi chơi Game trên máy tính, lúc này T nảy sinh ý định bán chiếc điện thoại mượn của anh N lấy tiền chi tiêu, T cầm điện thoại đi ra khỏi nhà anh N, khi đi ra đến cổng thì anh N đi ra ban công tầng 2 hỏi T đi đâu, T trả lời đi ra ngoài mua thuốc lá.

Sau đó T mang điện thoại bán cho cửa hàng điện thoại Xuân Phương tại xã T, huyện M, TP Hà Nội được số tiền 7.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết, sau đó T bỏ đi khỏi địa phương, đến ngày 25/5/2020 T đến Công an huyện Lương Sơn đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS, ngày 06/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn kết luận về giá của tài sản: Điện thoại di động Iphone X, Silver, 256GB đã qua sử dụng. Thời điểm định giá là: 8.500.000 đồng.

**Vật chứng vụ án:** Điện thoại di động Iphone X, Silver, 256GB đã qua sử dụng không thu hồi được.

Cáo trạng số: 34/CT - VKSLS ngày 05 - 8 - 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Phùng Văn T, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phùng Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn T, phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phùng Văn T từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS và các Điều 584; 589 BLDS, chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo Phùng Văn T phải bồi thường cho anh Phùng Văn N số tiền 13.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường 13.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện với số tiền 13.000.000 đồng. Về hình phạt đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, anh Trịnh Thanh X không có ý kiến yêu cầu gì đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng:* Cơ quan điều tra huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa

hôm nay. Như vậy, Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 05/5/2020 bị cáo Phùng Văn T đã lợi dụng việc anh N cho mượn chiếc điện thoại Iphone X, Silver, 256BG, sau đó bị cáo tự ý mang điện thoại của anh Phùng Văn N đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, trị giá chiếc điện thoại là 8.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phùng Văn T đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo Phùng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh Phùng Văn N, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo Phùng Văn T đã có hành vi mượn điện thoại của anh N để sử dụng, sau đó T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản đã mượn nên đã đem chiếc điện thoại có trị giá 8.500.000 đồng đi bán để lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Hành vi đó của Phùng Văn T đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện thay đổi điểm truy tố từ điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự sang điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo Phùng Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phùng Văn T là người đã chiếm đoạt tài sản của anh Phùng Văn N, trị giá tài sản là 8.500.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an của địa phương, bị cáo cũng thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú, do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống

xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm theo quy định tại Điều 38 BLHS.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do công việc không ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của BLHS.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

- Kết luận định giá tài sản ngày 06/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn kết luận về giá của chiếc điện thoại là: 8.500.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận thống nhất mức bồi thường cho anh N số tiền 13.000.000 đồng. Xét thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận, buộc bị cáo Phùng Văn T phải bồi thường cho anh Phùng Văn N số tiền là 13.000.000 đồng theo quy định tại Điều 48 BLHS và các Điều 584; 585; 589 BLDS.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Khi bị cáo Phùng Văn T bán chiếc điện thoại di động Iphone X, Silver, 256GB cho anh Trịnh Thanh X, anh X không biết chiếc điện thoại do Phùng Văn T phạm tội mà có, sau đó anh X đã bán chiếc điện thoại cho người không quen biết, anh không có yêu cầu gì đối bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] *Về vật chứng của vụ án*: Điện thoại di động Iphone X, Silver, 256GB đã qua sử dụng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố**: Bị cáo **Phùng Văn T** phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Phùng Văn T: **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2020.

**2. Về trách nhiệm dân sự**:

- Căn cứ vào Điều 48 BLHS và các Điều 584; 585 và 589 BLDS, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Phùng Văn T phải bồi thường cho anh Phùng Văn N số tiền 13.000.000 đồng.

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- Công an huyện Lương Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu HS, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Trường**